

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Ngày 10/6/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 Quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất (*viết tắt là Nghị định số 250/2026/NĐ-CP*).

Để triển khai thi hành Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 (*sau đây viết tắt là Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật*) và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh (*sau đây viết tắt là các Sở, ban, ngành cấp tỉnh*) và Ủy ban nhân dân xã, phường (*sau đây viết tắt là cấp xã*) trong việc triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

b) Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và các văn bản có liên quan chặt chẽ đến Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP; gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP; có lộ trình cụ thể để bảo đảm Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP được triển khai thi hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh lãng phí.

d) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

1.1. Tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

- *Nội dung:* Tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP đối với các đối tượng chịu sự tác động.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trước ngày 30/8/2026.

- *Sản phẩm:* Hội nghị.

1.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

- *Nội dung:* Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP; tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, vai trò đặc biệt quan trọng của công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương

- *Nội dung:* Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

- *Cơ quan chủ trì, phối hợp:*

+ Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp.

3. Tổ chức/tham gia tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Tổ chức Hội nghị tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản

- *Nội dung:* Tổ chức Hội nghị tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Hội nghị tập huấn.

3.2. Tham gia Hội nghị tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản do Bộ Tư pháp tổ chức

- Nội dung: Cử công chức tham gia đầy đủ các Hội nghị tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản do Bộ Tư pháp tổ chức.
- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp và cơ quan, đơn vị theo đề nghị của Bộ Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Khi được đề nghị.
- Sản phẩm: Tham gia đầy đủ các Hội nghị tập huấn.

4. Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản

- Nội dung: Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản, cung cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, đồng thời đăng tải trên các Trang thông tin điện tử.
- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản (bao gồm các tình huống thực tế).

5. Tổ chức thực hiện và báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện hợp nhất đối với văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày 01/7/2026 và đang còn hiệu lực thi hành

5.1. Tổ chức thực hiện hợp nhất đối với văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày 01/7/2026 và đang còn hiệu lực thi hành

- Nội dung: Tổ chức thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày 01/7/2026 và đang còn hiệu lực thi hành theo quy định của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.
- Cơ quan chủ trì:
 - + Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh đề xuất danh mục văn bản được hợp nhất và tổ chức thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
 - + Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất danh mục văn bản được hợp nhất và tổ chức thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp và cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2027.
- *Sản phẩm:* Các văn bản hợp nhất.

5.2. Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện hợp nhất đối với văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày 01/7/2026 và đang còn hiệu lực thi hành

- *Nội dung:* Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện hợp nhất đối với văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày 01/7/2026 và đang còn hiệu lực thi hành.
- *Cơ quan thực hiện:*
 - + Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện hợp nhất văn bản tại cơ quan, đơn vị, địa phương với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp).
 - + Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp.
- *Thời gian thực hiện:* Theo đề nghị của Bộ Tư pháp.
- *Sản phẩm:* Báo cáo.

6. Thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định

- *Nội dung:* Tuân thủ nghiêm quy định về thời hạn hoàn thành việc hợp nhất văn bản và ký xác thực văn bản hợp nhất; bảo đảm tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của văn bản hợp nhất.
- *Cơ quan thực hiện:* Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên (*cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất để trình đồng thời với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung khi trình thông qua hoặc ký ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung*).
- *Sản phẩm:* Văn bản hợp nhất.

7. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

- *Nội dung:* Kịp thời xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất khi phát hiện có sai sót trong văn bản hợp nhất hoặc khi nhận được kiến nghị.
- *Cơ quan thực hiện:* Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên hoặc khi có kiến nghị.
- *Sản phẩm:* Văn bản hợp nhất đã được xử lý sai sót.

8. Chuyển đổi số trong công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

8.1. Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động hợp nhất văn bản

- *Nội dung*: Phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng, hoàn thiện, vận hành Nền tảng số Pháp luật Việt Nam trong đó có các phân hệ chức năng, phần mềm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ hỗ trợ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chính xác, nhanh chóng, thuận tiện; tổ chức nghiên cứu, học tập, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động hợp nhất văn bản.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

- *Sản phẩm*: Văn bản hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo kết quả tổ chức thi hành.

8.2. Bảo đảm dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu

- *Nội dung*: Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu về văn bản hợp nhất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu; kết nối, chia sẻ hệ thống phát hành văn bản điện tử (*bao gồm văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất và các văn bản khác có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất*), Công báo tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để thực hiện liên thông, kết nối dữ liệu bảo đảm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất trên môi trường điện tử của cơ quan nhà nước.

- *Cơ quan chủ trì*: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*kết nối đối với Công báo tỉnh*); Sở Tư pháp (*kết nối đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật*).

- *Cơ quan phối hợp*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

- *Sản phẩm*: Dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác.

9. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- *Nội dung*: Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

- *Sản phẩm*: Văn bản hướng dẫn, đôn đốc, kết luận, báo cáo kết quả kiểm tra.

10. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- *Nội dung*: Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm đến Bộ Tư pháp hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- *Cơ quan thực hiện*: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp); Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp.

- *Thời gian thực hiện*: Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu.

- *Sản phẩm*: Báo cáo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nội dung được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí. Đồng thời, căn cứ tình hình thực tiễn, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc lồng ghép vào kế hoạch triển khai các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Kinh phí thực hiện

4.1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4.3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Anh Tuấn